

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 20 - 01 - 2020

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tú.

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Hữu T** (tên gọi khác: không), Sinh năm 1999, tại Gia Viễn; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn V, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hữu M và bà: Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/02/2017 Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt ngày 22/02/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Dư Đình V** (tên gọi khác: không), Sinh năm 1998, tại Gia Viễn; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn V, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dư Đình T và bà: Phạm Thị Ph; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Đàm Văn Th, sinh năm 1967; (vắng mặt).
Ông V Đức Ch, sinh năm 1952; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Hữu T, Dư Đình V có mối quan hệ bạn bè và đều là người sử dụng ma túy đá. Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio biển kiểm soát 35B2 -497.80 chở V đi chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, T rủ V cùng đi mua về sử dụng, V đồng ý. Khi T chở V đi qua cầu Non Nước khoảng 500m, thuộc địa phận xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định, T thấy 01 ngôi nhà ven đường Quốc lộ 10, bên ngoài khóa cửa, trên cánh cửa có lỗ nhỏ, T biết bên trong có người bán ma túy đá nên dừng xe sát cánh cửa ngôi nhà rồi gọi “*anh ơi*” và lấy 300.000đồng đưa qua lỗ cửa, bên trong có người đàn ông nói “*mấy trăm*”, T nói “*ba trăm*” người này nhận tiền và đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5cm) bên trong có chất tinh thể màu trắng, T đưa túi ma túy đá vừa mua cho V cầm, V biết rõ túi nilon màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy đá T vừa mua nên cầm trên tay phải, sau đó T điều khiển xe mô tô chở V đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi T chở V về đến khu vực bờ đê Sông đáy, phố 11, phường Đ, thành phố Ninh Bình thì bị Tổ công tác Công an phường Ninh Phong phối hợp với Công an phường Đ, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi bị kiểm tra, V đã thả 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5cm) bên trong có tinh thể màu trắng đang cầm ở tay phải xuống mặt đường ngay vị trí V đứng thì bị Tổ công tác phát hiện thu giữ. V và T đều khai nhận túi nilon trên là ma túy đá T vừa mua của một người không quen biết bên khu vực xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định với giá 300.000đồng và đưa cho V cầm để về cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi nilon nói trên theo quy định và đưa V, T về trụ sở Công an phường Đ, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio biển kiểm soát 35B2- 497.80.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu của Đặng Hữu T và Dư Đình V có khối lượng 0,31 gam, ký hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 09/KLGD - PC09 - MT ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất dạng*

tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3119 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine”. (*Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*) . Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1753 gam, là ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì thư theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 09/KLGD-PC09-MT.

Tại bản cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 02 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu T từ 18 tháng đến 21 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2019; xử phạt: Bị cáo Dư Đình V từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2019;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại thu giữ của các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu trong một phong bì đã được niêm phong; Về án phí: Các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu giữ là 01 gói ma túy, biên bản cân xác định trọng lượng, bản kết luận giám định số 09/KLGD- PC09-MT ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 15/12/2019 tại khu vực bờ đê sông Đáy, thuộc phố 11, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V đã có hành vi cất giữ trái phép 0,3119 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Vì vậy cần xét xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh, điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này có 2 bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[3] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Đặng Hữu T: Là người khởi xướng, rủ rê bị cáo V cùng đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người trực tiếp bỏ tiền ra và trực tiếp mua ma túy, sau đó đưa cho bị cáo V cầm và đi tìm nơi để sử dụng. Vì vậy bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

- Bị cáo Dư Đình V: Đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, khi được bị cáo T rủ cùng đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã tham gia đi cùng, sau khi T

mua được ma túy đưa cho bị cáo cầm và cùng đi tìm nơi sử dụng. Vì vậy bị cáo giữ vai trò sau bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ của các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V 01 gói ma túy có khối lượng là 0,3119 gam ma túy loại Methamphetamine, sau khi lấy mẫu gửi đi giám định (không hoàn trả mẫu vật), số còn lại cùng vỏ bao gói ban đầu trong một phong bì được niêm phong theo quy định pháp luật. Xét thấy vật chứng trên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ: Bị cáo Đặng Hữu T và bị cáo Dư Đình V đều khai nhận bị cáo T mua của một người đàn ông ở một ngôi nhà ven Quốc lộ 10, thuộc khu vực xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định. Bị cáo T và V không biết tên, tuổi, đặc điểm của người bán ma túy và địa điểm vị trí cụ thể của ngôi nhà đã đến mua ma túy. Vì vậy không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, biển kiểm soát 35B2 - 497.80 thu giữ của bị cáo Đặng Hữu T, về nguồn gốc chiếc xe trên là của chị Hà Thị Huyền Tr là vợ của anh Trần Văn Đ sinh năm 1997 trú tại Thôn V, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, anh Đ cho T mượn xe trên vào chiều ngày 14/12/2019 để đi chơi, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên chở V và đi mua ma túy ngày 15/12/2019 anh Đ không biết. Quá trình làm việc chị Tr cho biết chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của chị Tr, việc anh Đ chồng chị Tr cho T mượn chiếc xe trên chị Tr không biết. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Tr là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Chị Tr đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu T 21 (Hai mươi một) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2019.

Xử phạt: Bị cáo Dư Đình V 15 (Mười lăm) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2019.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại thu giữ của các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu trong phong bì niêm phong (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Hữu T và Dư Đình V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 20/01/2020.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm